

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/ DS –ST
Ngày: 06 - 4 - 2021
V/v tranh chấp:
“ Đòi lại sản
theo hợp đồng hợp tác”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Lê Hoàng Long**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lương Tri - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2021. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về: “Đòi lại tài sản theo hợp đồng hợp tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Việt K**, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông H A, xã Thới T, huyện TL, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Phan Hoàng G**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới P B, xã Thới T, huyện TL, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới P, xã Thới T, huyện Thới L, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

1/ Luật sư **Nguyễn Xuân M**- Văn phòng luật sư Bình Minh, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Việt K là

nguyên đơn trong vụ án. (Có mặt)

2/ Luật sư **Lê Văn C** - Văn phòng luật sư Năm C, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Hoàng G là bị đơn trong vụ án. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Võ Việt K là nguyên đơn trong vụ án yêu cầu ông Phan Hoàng G có trách nhiệm trả cho tôi số tiền gạo còn thiếu là 138.000.000 đồng, xin rút yêu cầu tính lãi. Đồng ý căn trừ số tiền 30.000.000 đồng mà phía nguyên đơn còn thiếu vào số tiền 138.000.000 đồng.

Phía nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết, làm ăn từ trước với ông Phan Hoàng G. Ông K và ông Phan Hoàng G có thỏa thuận miệng là ông K sẽ cung cấp cho nhà máy chà gạo của ông G số lúa quy ra gạo là 300 tấn, việc này không có ai chứng kiến. Cụ thể thỏa thuận là: Giá lúa quy ra gạo mà ông K giao (bán) cho ông G là 9.000đồng/kg, ông G hỗ trợ cho ông K 100% tiền vốn để mua lúa, thời gian giao lúa từ ngày 14/02/2020 âm lịch (07/3/2020 dương lịch) đến ngày 25/02/2020 âm lịch (18/3/2020 dương lịch) là kết thúc. Đến ngày 17/02/2020 âm lịch ông K đã giao lúa quy ra gạo cho ông G là 224.340kg, sau khi đối chiếu và căn trừ mọi chi phí còn số tiền 138.000.000đồng. Kể từ ngày 18/02/2020, ông K đã gom được 118 tấn lúa nhưng do ông G không ứng tiền cho ông K mua lúa như lần trước và cũng không trả 138.000.000đồng tiền lúa đã giao. Cho nên, ông K buộc phải bán số lúa nêu trên cho người khác để có tiền trả tiền lúa mua của nông dân. Vì vậy, việc ông G cho rằng vì giá lúa tăng nên kể từ ngày 18/02/2020 ông K không tiếp tục thực hiện hợp đồng để giao lúa cho ông G là không đúng sự thật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K có trực tiếp đến nhà ông G để yêu cầu trả tiền lúa giao trước 138.000.000đồng và ứng tiền hỗ trợ ông K mua lúa nhưng ông G không thực hiện, lỗi làm cho hợp đồng không thực hiện được là hoàn toàn của ông G. Việc ông G cho rằng ông K và ông Nguyễn Thanh N (tên thường gọi là Tính, cư trú: ấp Thới Phước, xã Thới Tân) cùng hùn vốn làm ăn và ông G chỉ đồng ý có trách nhiệm trả nợ cho cả hai (ông K và ông N) là không đúng, Ông K không hợp tác làm ăn gì với ông N, ông N chỉ là người tôi thuê chở gạo giao cho ông G. Ngoài ra, ông K có vay của ông G 30.000.000đồng, không lãi suất đến nay chưa trả. Việc vay tiền này không lập giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng và không ai chứng kiến, ông K không nhớ rõ thời gian vay.

Ông Phan Hoàng G có yêu cầu phản tố yêu cầu buộc ông Võ Việt K có trách nhiệm bồi thường hợp đồng giao gạo với số tiền 112.500.000 đồng và yêu cầu ông K trả 30.000.000 đồng.

Phía bị đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết, làm ăn từ trước với ông K. Ông G với ông K, ông Nguyễn Thanh N (Tính) có trực tiếp gặp mặt và thỏa thuận miệng là ông K và N (Tính) cung cấp cho nhà máy chà gạo của ông G số lúa quy ra gạo là 300 tấn, việc này chỉ có ông G và ông K thỏa thuận, không có ai chứng kiến. Cụ thể thỏa thuận là: Giá lúa quy ra gạo mà ông G phải trả cho ông K và ông N là 9.000đồng/kg, ông G có trách nhiệm ứng tiền hỗ trợ 100% cho ông K và ông N để mua lúa, thời gian giao lúa từ ngày 10/3/2020 đến ngày 20/3/2020 là kết thúc. Đến ngày 17/03/2020 ông N đem lúa quy ra gạo giao cho ông G là 224.340kg, sau khi trừ

mọi chi phí ông G còn thiếu ông K và ông N số tiền 138.000.000đồng. Kể từ ngày 18/03/2020, do giá lúa tăng nên ông K không tiếp tục thực hiện hợp đồng, G lúa quy ra gạo cho ông G mà bán cho người khác. Ông G có điện thoại liên lạc với ông N nhưng ông N thông báo do giá lúa tăng, ông K đã bán cho người khác. Để đủ số gạo giao cho hợp đồng khác, tránh thiệt hại nên ông G buộc phải mua gạo từ người khác với giá 10.500đồng/01kg (chênh lệch với giá mua của ông K 1.500đồng/01kg). Vì vậy, hợp đồng không thể tiếp tục thực hiện được là lỗi hoàn toàn của ông K và ông N.

Ngoài ra, tôi có cho ông K vay số tiền 30.000.000đồng, không có lãi, đến nay chưa trả. Tôi không nhớ rõ thời gian cho vay, do hai bên chỉ thỏa thuận miệng mà không lập giấy tờ gì và không ai chứng kiến. Nay ông G đồng ý trả cho ông Võ Việt K và ông Nguyễn Thanh N số tiền 138.000.000đồng. Nhưng yêu cầu cần trừ số tiền 30.000.000 đồng ông K còn thiếu tôi vào số tiền này. Ông G yêu cầu ông K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại 75 tấn gạo (ông K không giao) cho ông G với số tiền là: 112.500.000đồng (là tiền chênh lệch 1.500đồng/kg giá do ông G phải mua gạo của người khác giá cao hơn để thay thế). Phía bị đơn xác định chỉ phản tố đối với ông Võ Việt K mà không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N. Trước đó ông có giao tiền mặt cho ông K như sau:

Lần 1 ngày 06/3/2020 giao 350.000.000 đồng.

Lần 2 ngày 07/3/2020 giao 200.000.000 đồng.

Lần 3 ngày 8/3/2020 giao 600.000.000 đồng.

Lần 4 ngày 09/3/2020 giao 750.000.000 đồng.

Tổng cộng là 1.900.000.000 đồng. Ông K xay lúa khoảng 395 tấn thành phẩm 224 tấn 340 kg gạo Đài thơm 8 với giá 9.000 đồng/ kg = 2.019.060.000 đồng.

Lý do ông G không giao tiền cho ông K để mua lúa là ông G có thông tin ông K bán lúa cho người khác nên ông G không cho ứng tiền. Khi làm ăn có thỏa thuận miệng trách nhiệm ai sai, làm hao hụt thất thoát chịu trách nhiệm đơn giản chứ không có thỏa thuận cụ thể. Ngày 17/3/2020 ông K vi phạm không chở lúa về bán cho ông G. Phía ông G xác định 138.000.000 đồng là tiền lời của ông K. Ông G xác định là thỏa thuận ông G là người hỗ trợ cho ông K với hình thức bằng tiền mặt trước khi đi lấy lúa. Do ông G có thông tin lúa ông K chưa xuống ghe nên không cho ứng tiền. Việc ông G bị thiệt hại vào thời điểm ngày 21/3/2020 mua lúa của người khác 75 tấn để giao hàng cho công ty Việt Thắng ở Hậu Giang.

Ông Nguyễn Thanh N trình bày: Ông xác định chỉ làm ăn với ông Võ Việt K chứ không có làm ăn với ông Phan Hoàng G. Ông xác định không có yêu cầu độc lập trong vụ án mà do ông K và ông G tự giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu K kiện của phía nguyên đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía bị đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của phía bị đơn.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tổ tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu K kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Yêu cầu phản tố của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo).

+ Kiến nghị: Khắc phục việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn K kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “Đòi lại tài sản theo hợp đồng hợp tác”.

[2] Phía nguyên đơn ông Võ Việt K yêu cầu ông Phan Hoàng G trả số tiền 138.000.000 đồng là tiền theo thỏa thuận ông G đưa tiền cho ông K và ông K có trách nhiệm thu mua lúa và quy đổi ra gạo bán lại cho ông G. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng giữa ông Phan Hoàng G và ông Võ Việt K có thỏa thuận là ông G có trách nhiệm ứng tiền 100% tiền vốn để mua lúa và ông K có trách nhiệm mua lúa và quy đổi ra gạo cung cấp lại cho ông G là 300 tấn gạo với giá là 9.000 đồng/ 01 kg, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 07/3/2020 đến ngày 18/3/2020. Đến ngày 18/02/2020 ông K đã thu gom và giao cho ông G là 224.340 kg gạo, khi đối chiếu và quy ra gạo theo đơn giá 9.000 đồng/ kg thì ông G còn thiếu lại ông K là 138.000.000 đồng. Vấn đề này được ông G thừa nhận, đây là tình tiết không phải chứng minh.

[3] Đối với yêu cầu phản tố của ông Phan Hoàng G yêu cầu ông K phải bồi thường thiệt hại 75 tấn gạo mà ông G cho rằng ông K không giao với số tiền là 112.500.000 đồng do chênh lệch phải mua gạo của người khác với giá cao hơn 1.500 đồng/ kg. Đồng thời phía ông G cung cấp chứng từ là phiếu xay lúa, giấy xác nhận của ông Đặng Thanh N là người mua lúa để giao lại cho ông N, ông C và ông T; Ông Lê Đức L là chủ vỏ 28 tấn có chở lúa thê cho anh N và anh K khu vực của cò N; Ông Lê Văn P là chủ vỏ 29 tấn chở thuê cho anh N và anh K chỗ cò Nam ngày 17/3/2020 có nội dung: Hai anh em tôi có chạy vỏ xuống lấy lúa, anh K nói hết lúa, đợi hoài không được nên chạy về chở lúa cho người khác. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng những tài liệu chứng cứ mà phía ông Phan Hoàng G cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu phản tố của mình thì không thuộc nội dung thỏa thuận hợp tác ban đầu của ông G và ông K. Phía ông Phan Hoàng G đã không làm đúng nội dung thỏa thuận hợp tác của mình là phải ứng trước tiền cho ông K đi mua lúa mà ngược lại sau khi đối chiếu còn thiếu lại ông K 138.000.000 đồng. Do đó, lỗi vi phạm thỏa thuận của hợp đồng là do ông Phan Hoàng G. Tuy nhiên, giữa ông G và ông K tại phiên tòa đã đồng ý cân trừ số tiền mà ông K thiếu ông G 30.000.000 đồng ông K vay của ông G không tính lãi vào số tiền 138.000.000 đồng. Do đó, cần buộc ông Phan Hoàng G cho trách nhiệm trả cho ông Võ Việt K 108.000.000 đồng là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa ông Võ Việt K tiếp tục yêu cầu ông Phan Hoàng G có trách nhiệm trả lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,75%/ tháng, thời gian yêu cầu là 9 tháng của số tiền 108.000.000 đồng tính từ khi K kiện là có cơ sở nên được xem xét chấp nhận.

[5] Việc ông Phan Hoàng G phản tố cho rằng ông Võ Việt K vi phạm hợp đồng để yêu cầu bồi thường số lượng 75 tấn lúa giá trị chênh lệch 1.500 đồng/ kg tổng số tiền yêu cầu là 112.500.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận do ông Võ Việt K không vi phạm thỏa thuận của hợp đồng như đã phân tích nêu trên.

[6] Ông Nguyễn Thanh N xác định ông chỉ làm ăn với ông Võ Việt K mà không có làm ăn với ông Phan Hoàng G và không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn là cơ sở cần chấp nhận; Đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía bị đơn không có cơ sở không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Cần buộc Phan Hoàng G chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 164, 504 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 35, 91, 92 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu K kiện của Võ Việt K. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Phan Hoàng G.

Buộc ông Phan Hoàng G có trách nhiệm trả cho ông Võ Việt K 108.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 7.290.000 đồng. Tổng cộng ông Phan Hoàng G có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ Việt K là 115.290.000 đồng.

Đối với số tiền phải thi hành thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Hoàng G có trách nhiệm nộp 5.764.500 đồng. Chuyển số tiền 3.562.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015756 ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Buộc ông Phan Hoàng G có trách nhiệm nộp thêm 2.202.000 đồng. Hoàn trả cho ông Võ Việt K số tiền tạm ứng án phí 3.622.500 đồng theo biên lai thu tiền số 015656 ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm. /.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên